TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 27

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 39,332 đến hàng phần mười ta được:

A. 39,3 **B.** 39,4 **C.** 39,33 **D.** 39,5

Câu 2. *(0,5 điểm)* Hỗn số 45 939/1000 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,984 **B.** 450,939 **C.** 45,939 **D.** 45,0939

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phân số 7/20 viết thành phân số thập phân là:

A. 12/100 **B.** 35/1000 **C.** 35/100 **D.** 7/100

Câu 4. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 2,8 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 24 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 48 000 đồng **B.** 672 000 đồng **C.** 67 200 đồng **D.** 79 200 đồng

Câu 5. *(0,5 điểm)* 89,335 × 10 = …….

A. 89 335 **B.** 893,35 **C.** 8933,5 **D.** 8,9335

Câu 6. *(0,5 điểm)* 4 m² 19 dm² = ……. m²

A. 5,9 **B.** 4,019 **C.** 419 **D.** 4,19

Câu 7. *(0,5 điểm)* Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 500 m, chiều rộng 300 m. Diện tích khu đất là:

A. 15 ha **B.** 150 ha **C.** 1500 ha **D.** 150 000 ha

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình thang có đáy lớn 24 cm, đáy bé 8 cm, chiều cao 8 cm. Diện tích hình thang là:

A. 128 cm² **B.** 256 cm² **C.** 768 cm² **D.** 40 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 98 đơn vị, 4 phần mười, 2 phần trăm, 8 phần nghìn viết là: …….

b) Phân số 7/50 viết dưới dạng số thập phân: …….

c) Hỗn số 1 5/100 viết dưới dạng số thập phân: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 742,94 + 34,6 = …….

b) 274,9 − 62,63 = …….

c) 18,1 × 2,8 = …….

d) 7,1 : 0,5 = …….

Câu 11. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) $2,5 \times 8,05 \times 4 =$ ……

b) $4,16 \times 7,3 + 4,16 \times 2,7 =$ ……

c) $15,4 + 44,6 + 1,6 + 3,4 =$ ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 m 9 cm = …… m

b) 7 kg 53 g = …… kg

c) 7 km^2 = …… ha

d) 2200 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,35 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 100 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: …… m

b) Lăn 100 vòng đi được: …… m

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 4 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,8 m vải. Giá mỗi mét vải là 95 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 27

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	C	C	B	D	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 98,428

b) 7/50 = 14/100 = 0,14

c) 1,05

Câu 10.

a) 742,94 + 34,6 = 777,54

b) 274,9 − 62,63 = 212,27

c) 18,1 × 2,8 = 50,68

d) 7,1 : 0,5 = 14,2

Câu 11.

a) (2,5 × 4) × 8,05 = 10 × 8,05 = 80,5

b) 4,16 × (7,3 + 2,7) = 4,16 × 10 = 41,6

c) (15,4 + 1,6) + (44,6 + 3,4) = 17 + 48 = 65

Câu 12.

a) 7,09

b) 7,053

c) 700

d) 0,22

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,35 × 2 × 3,14 = 2,198 (m)

Quãng đường: 2,198 × 100 = 219,8 (m)

Câu 14.

Số vải: 2,8 × 4 = 11,2 (m)

Số tiền: 95 000 × 11,2 = 1 064 000 (đồng)